MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2024

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,233.19	235.25
% Thay đổi	-0.43%	-0.39%
KLGD (CP)	446,195,979	36,715,132
GTGD (tỷ đồng)	11,698.54	784.36
Tổng cung (CP)	1,880,097,089	71,041,100
Tổng cầu (CP)	2,429,363,940	64,065,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	66,993,005	1,233,000
KL mua (CP)	49,533,605	1,111,265
GT mua (tỷ đồng)	1,658.51	37.30
GT bán (tỷ đồng)	2,148.08	29.49
GT ròng (tỷ đồng)	(489.57)	7.82

Tương quan cung cầu HOSE

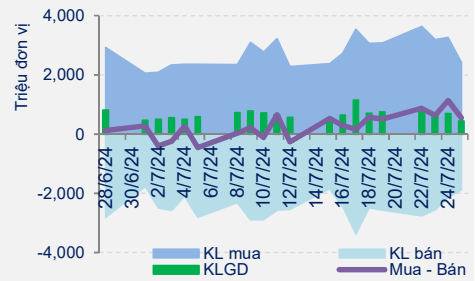

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

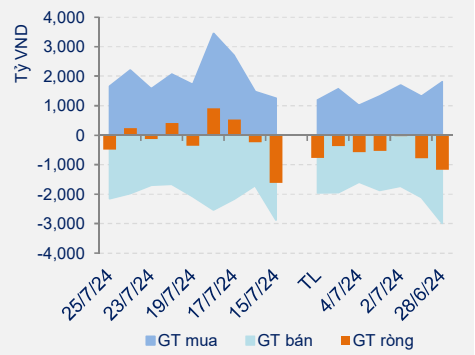

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX

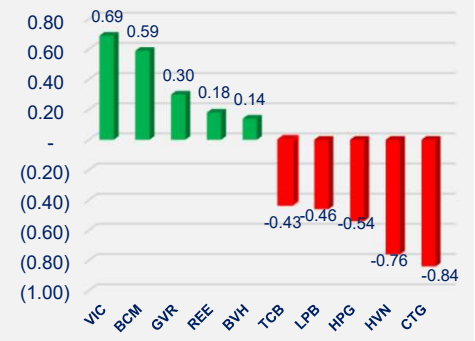

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong báo cáo "Vietnam at a glance - Lấy lại hào quang", với kết quả tốt hơn kỳ vọng trong nửa đầu năm 2024, bộ phận Nghiên cứu toàn cầu của HSBC đã nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2024 lên 6.5% (trước đây là 6%), giảm dự báo lạm phát xuống 3.6%. Dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 giữ nguyên ở mức 6.5%. Cũng theo HSBC, lĩnh vực gây ngạc nhiên nhất chính là sản xuất, tăng 10% so với cùng kỳ, được phản ánh qua tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ của quý 2, đạt 15% so với cùng kỳ.

Theo Reuters, Bộ Thương mại Mỹ đã quyết định lùi thời hạn công bố quyết định xem Việt Nam có phải là nền kinh tế thị trường hay không thêm 1 tuần tới ngày 2/8/2024 do ảnh hưởng bởi sự cố máy tính gần đây.

Chịu ảnh hưởng bởi chỉ số Dowjones giảm mạnh (-504,22 điểm tương ứng -1,25%) phiên hôm qua, VN-INDEX mở cửa trong sắc đỏ và có thời điểm giảm gần 1% về 1.226,2 điểm, mặc dù có sự phục hồi trong phiên chiều nhờ lực mua dần cải thiện tuy nhiên VN-INDEX đóng cửa tại 1.233,19 điểm (giảm -5,28 điểm tương ứng -0,43%). HNX-INDEX kết phiên tại mốc 235,25 điểm (-0,92 điểm, tương ứng -0,39%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 192 cổ phiếu giảm giá, 118 cổ phiếu tăng giá, 59 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. Trong khi đó HNX giao dịch với 102 cổ phiếu giảm giá, 60 cổ phiếu tham chiếu và 57 cổ phiếu tăng giá.

Đáng chú ý, thanh khoản trên cả 2 sàn sụt giảm rất mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -36% tại HOSE và -46% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay quay đầu bán ròng -491 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã SSI (-168,5 tỷ), TLG (-71,1 tỷ), HPG (-39,2 tỷ), VHM (-60,2 tỷ)...ở chiều ngược lại mua ròng SBT (+75,9 tỷ), FPT (+24,7 tỷ)... Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ tại HNX với +7,82 tỷ đồng, tiêu biểu tại các mã như PVS (+14,2 tỷ), NTP (+5 tỷ) và MBS (+2,5 tỷ), các mã bị bán ròng nổi bật là CEO (-3,5 tỷ), LAS (-2,7 tỷ), PVI (-2,1 tỷ)...

Nhóm ngành tiêu cực nhất tác động tới thị trường hôm nay là Ngân hàng với hầu hết các mã giảm điểm ngoại trừ MBB và EIB tham chiếu. Bên cạnh đó ngành Du Lịch và Giải Trí giảm mạnh với mã PDC (-4,6%), TCT (-1,49%), VTR (-1,32%) và đặc biệt là HVN giảm hết biên độ (-6,91%)...

Đi cùng với diễn biến thanh khoản thị trường suy giảm trong thời gian gần đây, nhóm cổ phiếu Chứng Khoán tiếp tục có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, tiêu biểu như SSI (-3,04%), VIX (-3,1%), HCM (-1,96%), TVC (-3,7%), VND (-0,95%)... Nhóm Ô Tô và Phụ Tùng chứng kiến một số mã giảm điểm như CSM (-5,24%), SRC (-6,96%)... đa phần các cổ phiếu của nhóm kết phiên tham chiếu với CTF, HAX, HTL, SVC (0%)...

Trái ngược với diễn biến giảm điểm của chỉ số chung, ghi nhận trong phiên hôm nay một số ngành khác chứng kiến nhiều mã tăng điểm như ngành Viễn Thông với VGI (+10,42%), FOX (+1,23%), TTN (+6,17%), MFS (+4,36%)... nhóm cổ phiếu Dầu Khí giao dịch trong sắc xanh với BSR (+1,84%), OIL (+3,5%), POS (+3,82%)... Ngành Bất Động Sản và Bất Động Sản Khu Công Nghiệp cũng có một phiên giao dịch tích cực, cụ thể là LHG (+5,33%), HDG (+1,42%), CEO (+1,97%), IJC (+0,67%), BCM (+3,29%), TIP (+1,63%), KBC (+0,91%)... Phiên hôm nay đáng chú ý cổ phiếu VIC (+1,71%) đóng góp lớn nhất cho chỉ số với thông tin tích cực về việc VinFast nghiên cứu xây dựng thành phố thông minh rộng hơn 400ha ở Ấn Độ.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 -6,9 điểm (-0,54%), đóng cửa tại 1.276,6 điểm. Chênh lệch +4,42 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +4,32 điểm đến +9,72 điểm so với VN30, cho thấy tâm lý giao dịch của các nhà đầu tư trên thị trường vẫn tích cực trong trung và dài hạn. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -17,4% so với phiên trước, và ngang bằng với mức trung bình 20 phiên. Phiên hôm nay VN30 F2408 đóng cửa dưới hỗ trợ mạnh 1.280 điểm, xu hướng ngắn hạn kỳ vọng hồi phục lên trên vùng này. Khối lượng mở OI hôm nay là 65.680 tăng nhẹ so với phiên gần nhất là 64.200 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau nỗ lực phục hồi khi VN-INDEX giảm mạnh về vùng quá bán ngắn hạn ở vùng hỗ trợ quanh 1.220 điểm, VN-INDEX đã giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay. Kết phiên VN-INDEX giảm 5,28 điểm (-0,43%) về mức 1.233,19 điểm với khối lượng giao dịch giảm khá mạnh -36,04% so với phiên trước. Thể hiện áp lực điều chỉnh giảm đối với nhiều mã, thị trường dần phân hóa với áp lực điều chỉnh đến từ VN30, trong khi các mã vốn hóa trung bình, nhỏ đang luân phiên phục hồi sau áp lực điều chỉnh mạnh. Một số mã khá tích cực tăng giá tốt hơn, hướng đến vùng đỉnh cũ khi có kết quả kinh doanh quí II/2024 tăng trưởng tốt như một số mã trong nhóm bất động sản khu công nghiệp, phân phối khí, nhựa, vận tải dầu khí.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn đang khá tiêu cực khi không giữ được đường xu hướng tăng trưởng ngắn trung hạn và hiện tích lũy trong biên độ hẹp với vùng hỗ trợ 1.200 điểm - 1.220 điểm (kết hợp của vùng giá MA200 phiên với vùng giá cao nhất năm 2018 và vùng giá trung bình trong 05 năm), kháng cự của chỉ số tại vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm. Sau khi điều chỉnh mạnh về quanh 1.220 điểm, VN-INDEX đang có xu hướng phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.245 điểm tương ứng giá thấp nhất tháng 06,07/2024 cũng như vùng giá 1.245 điểm - 1.255 điểm, giá cao nhất năm 2023 và kiểm tra lại đường hỗ trợ xu hướng trung hạn nối các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023 và tháng 04/2024 đến nay. Áp lực bán ngắn hạn đang gia tăng trở lại nhưng không quá đột biến do khá nhiều mã sau giai đoạn giảm mạnh vào vùng quá bán đang phục hồi trở lại.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tích lũy kém tích cực khi không giữ được đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như vùng giá cân bằng 1.245 điểm -1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Qua đó VN-INDEX chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.245 điểm - 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.220 điểm tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 03/2024.

Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên duy trì tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới cần đánh giá cẩn trọng dựa trên kết quả kinh doanh quí II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Đối với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy ngắn trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới. Chúng tôi mở rộng danh mục theo dõi giải ngân đối với các trường hợp tỉ trọng dưới mức trung bình, xem xét tích lũy khi thị trường điều chỉnh.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PLX	46.35	41-42	54-55	38	18.0	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
LHG	41.5	36.5-37	44-45	35	13.9	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	41.5	40.7-42.5	46-47	39	17.7	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân
CNG	38	34.3-35.2	40-42	32	11.9	-14.6%	-94.2%	Theo dõi giải ngân
BWE	42.3	39-41	48-50	24	13.1	16.3%	27.3%	Theo dõi giải ngân
DRC	34.45	31-33	38-39	30	13.7	17.4%	52.2%	Theo dõi giải ngân
FPT	125	115-120	137-140	110	25.6	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PAC	42.8	39-41	48-49	37	17.0	5.4%	3.6%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.5	26.5-27.5	31-32	24	15.2	-11.3%	-26.9%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.7	26-27	30-31	24	23.1	43.1%	139.9%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	23.95	23	26.5-27.5	24	4.1%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	15.30	16.8	26-28	15.5	-8.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.00	35.2	40-41	33.5	-0.6%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.90	12.8	14.4-14.8	12.2	0.8%	Nắm giữ
24/7/2024	CNG	38.00	34.3	40-42	35.5	10.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ	
Mỹ hoãn ra quyết định về việc nâng cấp Việt Nam lên "nền kinh tế thị trường" đến đầu tháng 8	Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã hoãn quyết định về việc có cấp quy chế kinh tế thị trường Việt Nam cho đến đầu tháng Tám hay không. Sự chậm trễ, được công bố vào thứ Tư, được cho là do sự gián đoạn CNTT gây ra bởi một lỗi phần mềm từ công ty an ninh mạng CrowdStrike. Quyết định ban đầu được dự kiến vào thứ Sáu, nhưng do các vấn đề kỹ thuật, Bộ Thương mại đã gia hạn thời hạn cho các quyết định cuối cùng trong các trường hợp chống bán phá giá thêm sáu ngày.
Mỹ chiếm 80,6% trị giá xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ bằng gỗ của Việt Nam	6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ bằng gỗ của Việt Nam đạt 926,6 triệu USD, trong đó, Mỹ chiếm tới 80,6% tổng giá trị xuất khẩu. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho biết, xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ bằng gỗ của Việt Nam trong tháng 6/2024 đạt 153,9 triệu USD, tăng 8,4% so với tháng 6/2023. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ bằng gỗ của Việt Nam đạt 926,6 triệu USD, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài thị trường Mỹ, xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ tới các thị trường khác cũng tăng trưởng tích cực trong nửa đầu năm 2024 như: Nhật Bản, Canada, Anh, Hàn Quốc, Australia…
30 doanh nghiệp hàng đầu Hồng Kông (Trung Quốc) sắp đến Việt Nam tìm cơ hội hợp tác kinh doanh	Ông Lý Gia Siêu, Trưởng Đặc khu Hành chính Hồng Kông (Trung Quốc), sẽ dẫn đầu phái đoàn Hồng Kông đến thăm Hà Nội từ ngày 31/7 - 1/8/2024 và TP.HCM ngày 1 - 2/8/2024. Được tổ chức bởi Hội đồng Phát triển Thương mại Hồng Kông, phái đoàn bao gồm các đại diện chính phủ của Đặc khu Hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) và khoảng 30 lãnh đạo doanh nghiệp và tập đoàn hàng đầu đến từ Trung Quốc đại lục, Hồng Kông và quốc tế trong nhiều lĩnh vực như tài chính và bảo hiểm; đổi mới và công nghệ; dịch vụ chuyên nghiệp; cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải và cung ứng; năng lượng và khách sạn.
Thông tin đóng BHXH từ 1-7-2025 không được rút BHXH 1 lần là không chính xác.	Theo đó, quy định tại Luật BHXH, số 41/2024/QH15 có hiệu lực từ 1-7-2025 tại điểm đ khoản 1 Điều 70 Luật này quy định một trong các trường hợp được rút BHXH 1 lần là: Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sau 12 tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà cũng không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm. Như vậy, không phải người lao động tham gia BHXH từ 1-7-2025 thì không được rút BHXH 1 lần, mà tham gia BHXH từ thời điểm này trở đi thì không được rút BHXH một lần nếu không thuộc các trường hợp được rút BHXH 1 lần theo quy định.

TIN DOANH NGHIỆP	
VIC: VinFast chơi lớn nghiên cứu xây dựng thành phố thông minh rộng hơn 400ha ở Ấn Độ?	Theo báo cáo của ET Auto, hãng xe điện Việt Nam - VinFast đang lên kế hoạch thành lập một dự án thành phố thông minh rộng 1.000 mẫu Anh (hơn 400ha) ở khu vực thành phố Hyderabad (Ấn Độ). VinFast gần đây đã đầu tư 4.000 INR crore (khoảng 500 triệu USD) để thành lập một nhà máy sản xuất xe điện ở bang Tamil Nadu. Hãng xe điện Việt dự kiến sẽ ra mắt mẫu ô tô lắp ráp nội địa đầu tiên vào giữa năm 2025. Chiếc xe này được kỳ vọng sẽ có giá từ 25-30 lakh INR, định vị trong phân khúc xe điện giá rẻ vốn đang phát triển nhanh chóng của thị trường Ấn Độ, với phạm vi di chuyển dự kiến từ 300 đến 500 km. Bằng cách lựa chọn phương thức hoàn toàn lắp ráp nội địa (CKD), VinFast có thể tránh được thuế nhập khẩu cao và cung cấp sản phẩm với giá cạnh tranh tại thị trường Ấn Độ. Hiện tại, Ấn Độ đang áp đặt mức thuế nhập khẩu 100% đối với các mẫu xe có giá CIF vượt quá 40.000 USD và 70% đối với các mẫu xe có giá CIF dưới 40.000 USD. Trong khi, các xe CKD chỉ phải chịu thuế 15%
CMG: ĐHĐCĐ CMC - Chia cổ tức 11%, dự chi gần 8.000 tỷ đồng xây trung tâm dữ liệu	Khối hạ tầng số vẫn dự kiến đóng góp lớn nhất với mục tiêu doanh thu 3.544 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 390 tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và 15% so với năm 2023. Tiếp đến là khối kinh doanh quốc tế với mục tiêu doanh thu 1.684 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 184 tỷ đồng, lần lượt tăng 33% và giảm 1%. Năm nay, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu 8.824 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế hợp nhất 405 tỷ đồng, tăng nhẹ 1%. Tại đại hội, CMC cũng trình cổ đông thông qua chủ trương đầu tư dự án “Trung tâm dữ liệu siêu quy mô” (DC Hyperscale), tại Khu công nghệ cao phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Thủ Đức, TP HCM. Tổng mức đầu tư dự kiến 7.677 tỷ đồng.
LDG: Bị yêu cầu mở thủ tục phá sản, nhà đầu tư "mắc kẹt" với hàng chục triệu cổ phiếu chất giá sàn	Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Nai quyết định mở thủ tục phá sản với LDG có địa chỉ tại số 104/4, ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bên nộp đơn là CTCP Thương mại và Xây dựng Phúc Thuận Phát. Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản là ông Nguyễn Trung Hưng. Theo văn bản, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định mở thủ tục phá sản, chủ nợ phải liên hệ với Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để biết quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để gửi giấy đòi nợ. Hết thời hạn này các chủ nợ không gửi giấy đòi nợ đến Tòa án thì được coi là từ bỏ quyền đòi nợ.
DRC: Đặt kế hoạch lãi trước thuế quý 3 suy giảm 14% dù quý 2 khả quan	DRC cũng đặt kế hoạch 9 tháng 2024 với doanh thu thuần 3.682 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch năm và lợi nhuận trước thuế 235 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch năm. Nói về tác động tỷ giá, lãnh đạo DRC cho biết công ty có tỷ trọng xuất khẩu chiếm 65-70%, trong khi việc nhập khẩu nguyên vật liệu chiếm 35% nên Công ty đang xuất siêu, do đó tỷ giá tăng mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

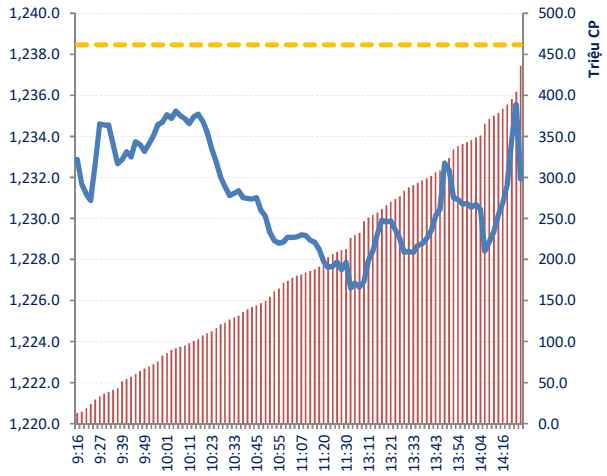

KLGD và HNX-Index trong phiên

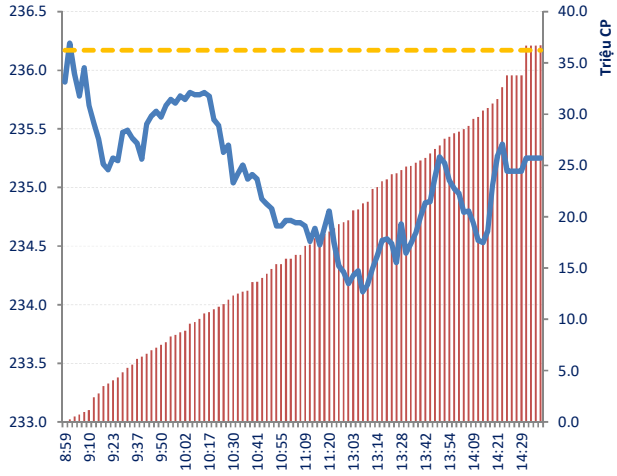

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

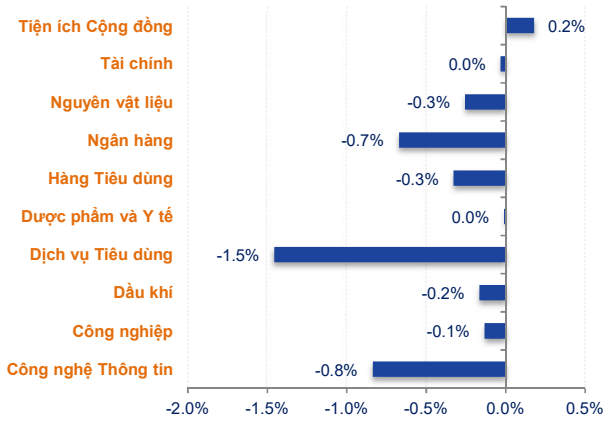

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

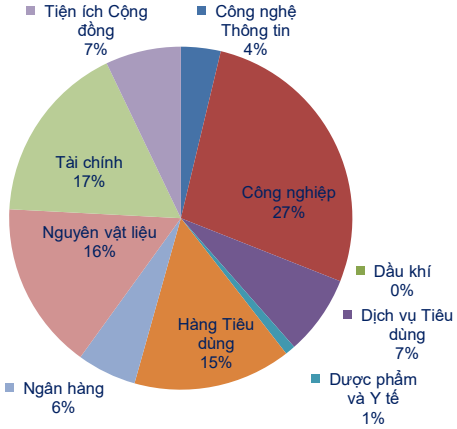

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

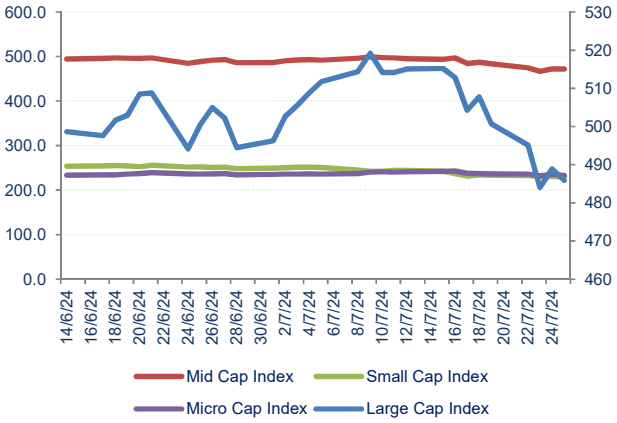

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

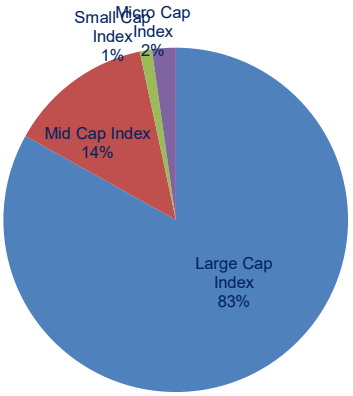

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	5,772,200	SSI	5,257,670
2	FUESSVFL	602,000	VHM	1,584,680
3	BID	393,204	HPG	1,432,500
4	VTO	388,800	POW	1,383,670
5	E1VFVN30	331,200	TLG	1,324,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	23.95	23.95	0.00%	23,289,800
SSI	32.90	31.90	-3.04%	16,462,301
VIC	40.90	41.60	1.71%	14,411,200
VRE	20.15	19.70	-2.23%	14,310,000
HPG	27.70	27.35	-1.26%	13,419,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTA	10.00	10.70	0.70	7.00%
SMA	9.46	10.10	0.64	6.77%
HRC	42.55	45.40	2.85	6.70%
TDC	10.50	11.20	0.70	6.67%
FUEIP100	8.45	8.97	0.52	6.15%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPI	70.00	57.70	-12.30	-17.57%
PVP	17.35	15.10	-2.25	-12.97%
STG	47.15	43.85	-3.30	-7.00%
NVT	9.30	8.65	-0.65	-6.99%
QCG	7.31	6.80	-0.51	-6.98%

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	347,600	CEO	224,600
2	MBS	81,920	LAS	108,100
3	NTP	80,900	SHS	83,455
4	VTZ	43,000	DTD	54,500
5	NAG	28,600	VGS	50,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.00	16.60	-2.35%	8,149,365
CEO	15.20	15.50	1.97%	2,495,637
GKM	40.40	40.00	-0.99%	2,052,821
MBS	30.60	30.50	-0.33%	1,886,247
PVS	41.00	41.00	0.00%	1,495,724

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTK	14.00	15.40	1.40	10.00%
VHL	11.00	12.10	1.10	10.00%
ATS	19.00	20.90	1.90	10.00%
SSM	6.30	6.90	0.60	9.52%
VCM	11.90	13.00	1.10	9.24%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMP	14.00	12.60	-1.40	-10.00%
TJC	18.10	16.30	-1.80	-9.94%
NTH	61.00	55.00	-6.00	-9.84%
BTW	40.10	36.20	-3.90	-9.73%
PRC	21.10	19.10	-2.00	-9.48%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	23,289,800	21.5%	3,853	6.2	1.2
SSI	16,462,301	11.1%	1,701	19.3	2.1
VIC	14,411,200	2.4%	956	42.8	1.0
VRE	14,310,000	11.7%	1,975	10.2	1.1
HPG	13,419,700	9.2%	1,455	19.0	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,149,365	5.7%	688	24.7	1.3
CEO	2,495,637	2.8%	365	43.9	1.3
GKM	2,052,821	18.6%	2,143	18.9	3.7
MBS	1,886,247	14.4%	1,687	18.1	2.5
PVS	1,495,724	7.1%	1,992	20.6	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTA	7.0%	6.1%	708	14.1	0.8
SMA	6.8%	3.5%	386	24.5	0.9
HRC	6.7%	2.7%	493	86.3	2.4
TDC	6.7%	-41.9%	(3,487)	-	1.4
FUEIP100	6.2%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTK	10.0%	5.6%	674	20.8	1.1
VHL	10.0%	-10.9%	(2,405)	-	0.5
ATS	10.0%	0.5%	57	330.9	1.5
SSM	9.5%	18.2%	2,259	2.8	0.5
VCM	9.2%	4.4%	1,013	11.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	5,772,200	5.7%	813	15.9	0.9
FUESSVFL	602,000	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	393,204	18.1%	3,841	12.0	2.0
VTO	388,800	9.6%	1,357	10.6	1.0
E1VFVN30	331,200	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	347,600	7.1%	1,992	20.6	1.4
MBS	81,920	14.4%	1,687	18.1	2.5
NTP	80,900	20.7%	4,631	12.4	2.5
VTZ	43,000	6.3%	704	20.3	1.2
NAG	28,600	7.3%	940	11.7	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	489,045	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	262,790	18.1%	3,841	12.0	2.0
FPT	184,016	23.2%	4,889	25.8	5.6
HPG	177,176	9.2%	1,455	19.0	1.5
GAS	176,849	16.4%	4,688	16.4	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,597	7.1%	1,992	20.6	1.4
IDC	19,206	31.7%	5,880	9.9	3.0
HUT	14,816	0.7%	97	170.7	1.3
SHS	13,824	5.7%	688	24.7	1.3
THD	13,667	2.5%	395	90.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	3.06	4.1%	444	6.7	0.4
AGM	2.75	-163.0%	(11,336)	-	9.3
FTS	2.73	14.8%	1,838	20.8	3.0
FIR	2.57	1.9%	223	30.9	0.6
BSI	2.52	9.2%	1,970	21.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.08	8.7%	1,149	20.0	1.8
IDJ	3.05	5.0%	584	10.3	0.5
API	2.96	-6.9%	(772)	-	0.6
MCO	2.96	0.8%	97	168.4	1.3
CMS	2.93	0.7%	85	202.1	1.6

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

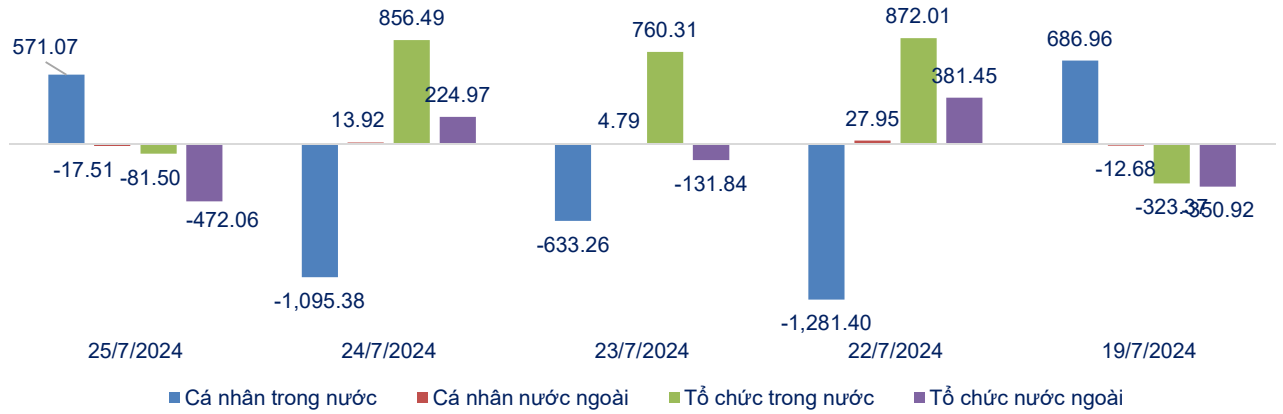

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	154.13	11.1%	1,701	19.3	2.1
VHM	74.58	12.1%	5,325	7.1	0.8
HPG	70.95	9.2%	1,455	19.0	1.5
VPB	42.34	8.9%	1,525	12.1	1.0
HSG	26.80	8.1%	1,423	16.1	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-34.52	21.5%	3,853	6.2	1.2
GEX	-29.10	2.5%	625	36.0	0.9
VCB	-16.84	20.0%	5,838	15.0	2.8
GMD	-15.90	26.2%	8,441	9.2	2.3
BID	-15.73	18.1%	3,841	12.0	2.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	4.52	16.2%	3,751	8.6	1.3
SHB	1.43	15.6%	2,146	5.2	0.8
FUEVFVND	0.52	N/A	N/A	N/A	N/A
AST	0.50	21.8%	2,771	21.5	4.4
VNM	0.47	26.0%	4,410	14.9	3.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-10.04	0.8%	213	336.2	2.6
SSI	-8.24	11.1%	1,701	19.3	2.1
STB	-2.35	17.7%	4,206	6.9	1.1
FPT	-1.28	23.2%	4,889	25.8	5.6
PLX	-1.10	11.3%	2,570	18.1	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	43.56	2.5%	625	36.0	0.9
TLG	40.02	16.6%	4,433	12.2	1.9
MBB	34.42	21.5%	3,853	6.2	1.2
VCB	17.78	20.0%	5,838	15.0	2.8
SSI	14.30	11.1%	1,701	19.3	2.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	-65.48	5.7%	813	15.9	0.9
HPG	-31.72	9.2%	1,455	19.0	1.5
FPT	-26.00	23.2%	4,889	25.8	5.6
VPB	-18.62	8.9%	1,525	12.1	1.0
VHM	-14.35	12.1%	5,325	7.1	0.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	72.17	5.7%	813	15.9	0.9
FPT	25.99	23.2%	4,889	25.8	5.6
BID	17.88	18.1%	3,841	12.0	2.0
FRT	14.27	-17.1%	(2,215)	-	13.3
FUESSVFL	12.16	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-160.19	11.1%	1,701	19.3	2.1
TLG	-66.49	16.6%	4,433	12.2	1.9
VHM	-60.07	12.1%	5,325	7.1	0.8
HPG	-39.26	9.2%	1,455	19.0	1.5
VPB	-23.74	8.9%	1,525	12.1	1.0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

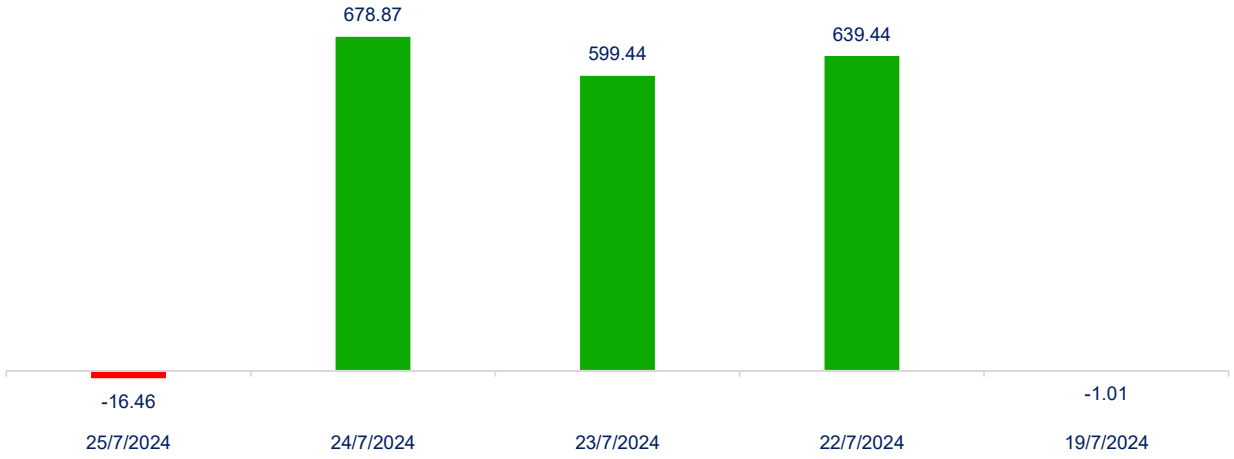

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

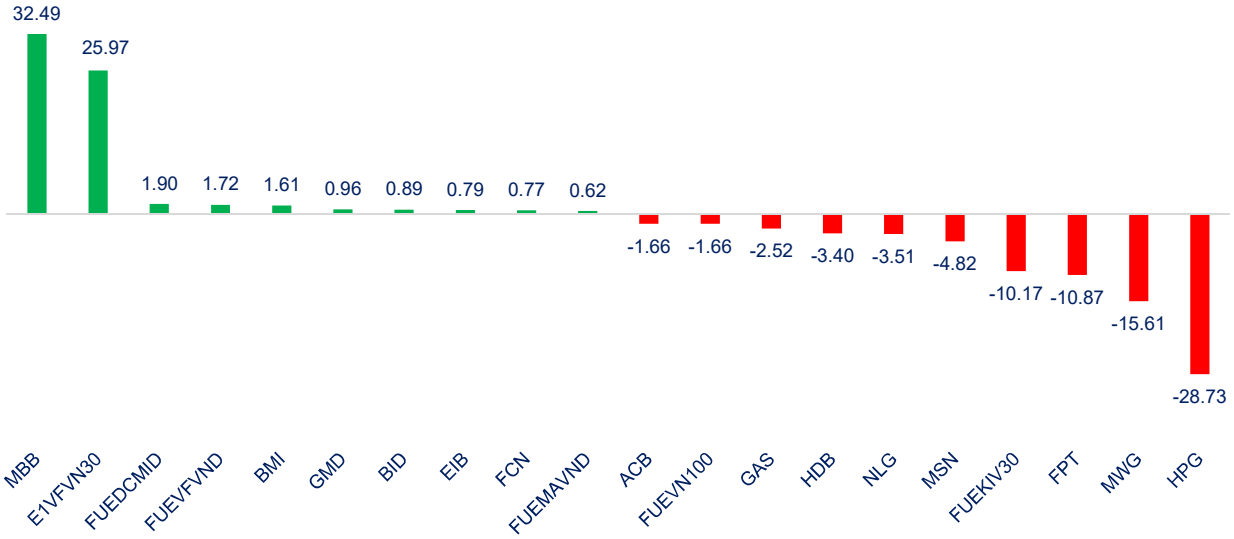

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn